

Số: 01/2019/QĐST-DS

Thạch Hà, ngày 18 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 465, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2019/TLST- DS, ngày 01 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Công H**, sinh năm 1942.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu C**, sinh năm 1959 và bà **Bùi Thị L**, sinh năm 1960.

Hai ông bà đều trú tại: Thôn B, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung: Về số nợ gốc: Các đương sự thống nhất vợ chồng ông Nguyễn Hữu C và bà Bùi Thị L còn nợ ông Nguyễn Công H 01 cây vàng, loại vàng 9999. Giá trị 01 cây vàng tính theo giá vàng tại thời điểm lập biên bản hoà giải thành giữa các bên tương đương với số tiền 36.850.000đ (*Ba mươi sáu triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng*). Về số nợ lãi: Các đương sự thống nhất vợ chồng ông Nguyễn Hữu C và bà Bùi Thị L còn nợ ông Nguyễn Công H số tiền là: 115.000.000đ (*Một trăm mười lăm triệu đồng*).

- Về thời hạn trả nợ: Các bên đương sự thỏa thuận thống nhất đến ngày 30/9/2019, vợ chồng ông Nguyễn Hữu C và bà Bùi Thị L sẽ thanh toán cho ông Nguyễn Công H số nợ gốc là 01 cây vàng, loại vàng 9999 tương đương với số tiền 36.850.000đ (*Ba mươi sáu triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng*).

Còn đối với số nợ lãi, hiện nay ông Nguyễn Công H chưa yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Hữu C và bà Bùi Thị L phải thanh toán. Sau này, khi ông C bà L làm ăn được ông H sẽ yêu cầu ông C bà L thanh toán sau.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án

2.2. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Ông Nguyễn Hữu C và bà Bùi Thị L phải nộp 921.000đ (*Chín trăm hai mươi một ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ông Nguyễn Công H không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- Các đương sự;
- Văn phòng Tòa án(để công bố công TTĐT);
- Lưu HSVA+VT

THẨM PHÁN

Nguyễn Khắc Hoàn